

Số: /PA-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Đông 2020 - 2021

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2019 - 2020

1. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

Công tác sản xuất vụ Đông từ lâu đã được xác định là vụ sản xuất chính sau 2 vụ lúa, do đó Phương án sản xuất Vụ Đông 2019 - 2020 đã được UBND huyện triển khai sớm; căn cứ vào Phương án của huyện, các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch cụ thể với nhiều giải pháp nhằm thực hiện đẩy mạnh sản xuất vụ Đông.

Công tác cải tạo đồng ruộng, thủy lợi và giao thông nội đồng, đôn đốc, tích tụ đất đai tiếp tục được thực hiện, tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất vụ Đông.

Thị trường tiêu thụ các cây trồng vụ Đông khá thuận lợi, giá các sản phẩm vụ Đông, đặc biệt rau đậu đều tăng cao có lợi cho người sản xuất; nhu cầu tiêu thụ nội địa có xung hướng tăng (các sản phẩm phục vụ các khu công nghiệp trong tỉnh), nhất là một số cây trồng như ớt, dưa, khoai tây, rau ưa lạnh.

Vụ Đông 2019 - 2020 có điều kiện thời tiết tại thời điểm giữa và cuối vụ tương đối thuận lợi cho sinh trưởng phát triển các cây trồng vụ Đông.

Cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông của tỉnh, huyện và xã đã góp phần khích lệ người dân phát triển sản xuất, mở rộng diện tích cây trồng vụ Đông.

b) Khó khăn

Đầu vụ Đông 2019 - 2020 gặp điều kiện thời tiết không thuận lợi, mưa lũ cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2019 làm cho đất bị ướt, làm chậm thời vụ một số cây vụ Đông sớm như ngô, đậu tương.

Tâm lý lo lắng bị thiệt hại của bà con nông dân do thời tiết mưa lụt, lao động thiếu, đồng thời giá ngô và một số sản phẩm cây vụ Đông thấp nên diện tích cây vụ Đông ưa ẩm như ngô, đậu tương chưa đạt kế hoạch.

Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế trong lúc lực lượng lao động nông thôn đang có xu hướng chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp may mặc, thương mại,... có thu nhập cao hơn.

Diện tích vụ Đông khó mở rộng tại các xã, thị trấn chưa có truyền thống làm vụ Đông. Doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trồng trọt chưa đáp ứng, chưa có nhiều thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vụ Đông.

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu, lưu thông nông sản trong và ngoài tỉnh. Sản phẩm ớt tươi xuất khẩu vụ Đông và Đông xuân trên địa

bàn huyện không xuất khẩu được, rớt giá ảnh hưởng đến tâm lý của người dân (giá ớt chỉ còn 5.500 - 7.000 đồng/kg, bằng 40% giá trước khi có dịch).

2. Kết quả sản xuất vụ Đông 2019 - 2020

a) Về diện tích, năng suất, sản lượng

Tổng diện tích gieo trồng Vụ Đông 2019 - 2020: 2.845,3 ha, đạt 101,6% kế hoạch (KH 2.800 ha), trong đó:

- Cây ngô 1.006,4 ha/1.035 ha, đạt 97,2% KH (ngô thương phẩm 838,9 ha, NSBQ 45,5 tạ/ha; cây ngô dày làm thức ăn chăn nuôi 167,5 ha, NSBQ 260 tạ/ha).

- Khoai lang 353,89 ha/500 ha, đạt 70,8% KH, NSBQ đạt 83 tạ/ha, sản lượng đạt 2.937,3 tấn.

- Cây ớt xuất khẩu: 95,98 ha/100 ha, đạt 95,98% KH, NSBQ đạt 220 tạ/ha, sản lượng đạt 2.111,56 tấn.

- Khoai tây: 16,33 ha, NSBQ đạt 112 tạ/ha, sản lượng đạt 182,9 tấn.

- Rau màu các loại 1.372,7 ha, NSBQ đạt 121,54 tạ/ha, sản lượng 16.683,8 tấn.

b) Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất

- Đối với chính sách của tỉnh: Đã hỗ trợ 1.315,66 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô (714,79 ha) với số tiền 464,61 triệu đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí thuê đất (71,92 ha) với số tiền 215,76 triệu đồng.

+ Hỗ trợ liên kết bao tiêu sản phẩm (theo chính sách tái cơ cấu): 635,29 triệu đồng.

- Đối với cơ chế của huyện: Đã hỗ trợ 1.039,6 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô: 506,21 triệu đồng.

+ Hỗ trợ mô hình sản xuất tập trung: 223,39 triệu đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo sản xuất: 310 triệu đồng.

3. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông 2019 - 2020

a) Vai trò chỉ đạo điều hành, ứng phó với những bất thường trong sản xuất được thể hiện rõ nét

- Định hướng về cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất được thống nhất và triển khai kịp thời từ huyện đến xã phù hợp với diễn biến thực tế đã giúp nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống, kèm theo đó là công tác tuyên truyền về hiệu quả cây vụ Đông, tìm kiếm đối tác, mời gọi doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm...

- Ngoài việc triển khai chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông theo Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh, chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định 5643/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7219/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 về cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2019 - 2020 và một số xã, thị trấn đã ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ Đông.

- Do mưa bão thời điểm đầu vụ làm chậm thời vụ một số cây vụ Đông sớm, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân mở rộng diện tích sản xuất rau màu trên diện tích đất bị ứ đọng, không kịp thời vụ trồng cây vụ Đông sớm.

- Số lượng, chủng loại và cơ cấu giống cây trồng vụ Đông được chuẩn bị khá tốt, phong phú về chủng loại, đầy đủ về nguồn cung, giá cả hợp lý; các loại vật tư khác như phân bón, thuốc BVTV... được các đơn vị cung ứng chuẩn bị đủ về số lượng và chủng loại đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

b) Sản xuất vụ Đông đã có sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp kết hợp chặt chẽ với các HTX dịch vụ nông nghiệp

- Sản xuất vụ Đông tiếp tục được các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp, các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (HTX) quan tâm đầu tư; thể hiện thông qua việc liên kết sản xuất, hợp đồng bao tiêu nông sản hoặc trực tiếp thuê đất, mượn đất thời vụ để tự tổ chức sản xuất.

- Các doanh nghiệp đã cung ứng kịp thời đầy đủ giống, phân bón chất lượng tốt phục vụ sản xuất; đã có một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh ký hợp đồng liên kết sản xuất gắn với bao tiêu các sản phẩm ớt, khoai tây, ngô dày làm thức ăn chăn nuôi, rau màu cho nông dân như: Công ty giống cây trồng Kiên Giang (Hải Dương), Công ty TNHH Tỉnh Cầm (Yên Định), Công ty cổ phần công nghệ Sông Hương, Công ty TNHH một thành viên Vinamill Thọ Xuân, Vinamill Như Thanh. Tổng diện tích liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm trong vụ Đông 2019 - 2020 là 239,43 ha, giảm 17,68 ha so với vụ Đông trước (257,08 ha).

- Một số HTX như: Vân Sơn, Thọ Phú, Dân Lý đã thực hiện việc thuê đất thời vụ để sản xuất vụ Đông với các loại cây trồng có giá trị cao, diện tích đạt 80 ha (giảm 20 ha so với cùng kỳ). Người dân ở một số xã như Thọ Ngọc, Thọ Dân đã mượn đất để tự sản xuất, góp phần kích lệ tinh thần sản xuất vụ Đông.

c) Mô hình cho hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất vụ Đông

- Bước đầu đã hình thành được vùng chuyên canh cây vụ Đông mang tính hàng hóa và có giá trị kinh tế cao như trồng ớt tại xã Khuyến Nông, Vân Sơn, Thọ Phú; trồng rau tại xã Dân Lý, Tiến Nông; trồng ngô dày cho bò sữa tại xã Thọ Bình, Dân Lý, Thái Hòa, Thọ Phú, Vân Sơn.

- Thu nhập bình quân các mô hình đạt 45-50 triệu đồng/ha, nhiều cây trồng cho thu nhập và lợi nhuận cao như: ớt đạt bình quân 150 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 50-60 triệu đồng/ha; rau thu nhập bình quân 50 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 25-30 triệu đồng/ha; cây thức ăn chăn nuôi đạt bình quân 45 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 20- 25 triệu đồng/ha.

- Nhận thức của một bộ phận nông dân về vai trò sản xuất vụ Đông, giá trị và hiệu quả kinh tế của cây trồng vụ Đông đã có nhiều chuyển biến. Vì vậy, bên cạnh việc gieo trồng các loại cây truyền thống như ngô, khoai lang thì hiện nay người nông dân đã đầu tư phát triển mạnh các loại cây hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao như hoa, ớt xuất khẩu, rau màu trồng sớm...

d) Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế:

- Tính liên kết trong sản xuất tại một số nơi, một số mặt hàng còn lỏng lẻo, một số doanh nghiệp và người dân chưa thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong hợp đồng, đặc biệt là giá thu mua sản phẩm khi thị trường có biến động.

- Sản phẩm vụ Đông tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa cao và thiếu tính cạnh tranh; công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch còn thiếu và lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu về mẫu mã, chất lượng, chưa đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định. Hình thức tiêu thụ sản phẩm cây vụ Đông theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm đã được chú trọng song còn ở mức rất hạn chế và chưa được quan tâm thích đáng.

- Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến lưu thông, xuất khẩu nông sản, trong đó có sản phẩm ớt tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

* Nguyên nhân:

- Điều kiện thời tiết phức tạp, mưa lớn đầu vụ làm đất ướt không thể làm đất để gieo trồng nên nhiều diện tích cây vụ Đông ứ ả không thể triển khai gieo trồng kịp thời vụ. Do ảnh hưởng của mưa đá vào dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi đã làm thiệt hại diện tích rau màu, ớt tại các xã Khuyến Nông, Tiên Nông.

- Tâm lý hài lòng với kết quả sản xuất vụ Xuân và vụ Thu Mùa, ngại khó khăn, sợ rủi ro đối với một bộ phận cán bộ, thiếu chủ động và linh hoạt, thiếu cương quyết trong chỉ đạo điều hành tại một số xã, thị trấn. Công tác phân giao kế hoạch, hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc thực hiện; huy động hệ thống chính trị, tổ chức xã hội, nghề nghiệp vào tham gia sản xuất tạo thành phong trào còn chưa hiệu quả. Chưa phát huy được vai trò của các HTX trong việc trực tiếp tổ chức sản xuất.

- Diện tích sản xuất nhỏ lẻ, cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế; chi phí đầu vào sản xuất chủ yếu tập trung ở đầu vụ, nông dân thiếu kinh phí đầu tư; lao động thiếu, nhất là vào các thời điểm gieo trồng, thu hoạch, giá ngày công lao động thời vụ cao, cần tiền mặt ngay nên gây khó khăn cho nông dân đầu tư mở rộng sản xuất.

- Liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông còn hạn chế, thiếu bền vững. Tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân còn yếu, chưa đủ sức làm cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2020 - 2021

1. Những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp các ngành từ tỉnh đến huyện. Quan điểm, định hướng phát triển sản xuất vụ Đông nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong huyện; các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất được ban hành kịp thời đã khuyến khích, động viên nhân dân mở rộng sản xuất. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất những năm qua, nhất là kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất vụ đông, chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phòng chống thiên tai, sâu bệnh được tích lũy thêm; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện, dịch vụ hỗ trợ sản xuất tiếp tục phát triển đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất cũng như bảo quản, chế biến và bao tiêu nông sản.

- Vụ Đông là một vụ sản xuất đặc thù và lợi thế với 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới. Với nền nhiệt thấp, dịch hại trên cây trồng vụ Đông có thể được xem là ít có nguy cơ nhất so với các vụ trong năm.

b) Khó khăn

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng lớn” chưa thật sự chuyển biến mạnh. Doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao.

- Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp trong khi thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm; nông dân vẫn còn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công.

- Do tình trạng hạn hán thiếu nước kéo dài đã ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây lúa vụ Mùa, làm chậm thời vụ thu hoạch 10 - 15 ngày. Dự báo các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn, lũ lụt, rét đậm, rét hại có thể xảy ra gây thất thiệt cho sản xuất, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại có thể phải xuống giống nhiều lần làm tăng chi phí đầu tư và ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng.

- Dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến xuất khẩu, lưu thông hàng hóa nông sản, đặc biệt là sản phẩm Ớt tươi xuất khẩu thị trường Trung Quốc, làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất.

- Xuất hiện sâu keo mùa thu là loài sâu hại mới, phát hiện gây hại tại Thanh Hóa từ 17/4/2019. Sâu keo mùa thu đã gây hại hầu hết các vùng trồng ngô trên địa bàn tỉnh trong cả vụ Xuân và vụ Thu Mùa 2020. Sâu keo mùa thu có khả năng gây hại nặng trên ngô và nhiều loại cây trồng khác, làm giảm năng suất và sản lượng nếu không được phòng trừ kịp thời.

2. Chỉ tiêu sản xuất vụ đông 2020 - 2021

Tổng diện tích gieo trồng đạt 2.800 ha, trong đó:

- Cây ngô: 1.000 ha, gồm:

+ Ngô thương phẩm 850 ha, năng suất 46 tạ/ha, sản lượng 3.910 tấn.

+ Ngô dày làm thức ăn chăn nuôi 150 ha, NSBQ đạt 2,5 tấn/ha.

- Ớt xuất khẩu: 85 ha, năng suất 180 tạ/ha, sản lượng 1.530 tấn.

- Khoai tây, bí xanh, cà chua, dưa chuột: 65 ha.

- Khoai lang: 500 ha, năng suất 76 tạ/ha; sản lượng 3.800 tấn.

- Rau màu các loại: 1.150 ha; năng suất 130 tạ/ha; sản lượng 14.690 tấn.

- Tiếp tục tổ chức các điểm trình diễn và trồng thử các loại cây trồng, giống mới trong vụ Đông 2020 - 2021.

(Chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị có phụ biểu 01 kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất

- Trước mắt, tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Thu Mùa. Tổ chức thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa và cây trồng vụ Thu Mùa khi đến thời điểm chín để bảo đảm năng suất và sản lượng, thu hoạch lúa đến đâu trồng cây vụ Đông ngay đến đó, với phương châm "sáng lúa chiều cây vụ Đông" đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất; ưu tiên mở rộng tối đa diện tích ngô, đậu tương, ớt xuất khẩu, đặc biệt trên đất 2 lúa.

- Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, tập trung chỉ đạo sản xuất, đổi mới phương thức chỉ đạo, tăng thời lượng tuyên truyền các chủ trương, chính sách và các tiến bộ khoa học kỹ thuật; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông đến từng cuộc họp thôn, xóm để nông dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia; giới thiệu rõ các mô hình đã có hiệu quả trong sản xuất để nông dân thực hiện; cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng đến người dân nhanh nhất, hiệu quả nhất.

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, Đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, quy hoạch vùng gieo trồng cây vụ Đông; phân giao về kế hoạch diện tích và cơ cấu các cây trồng chủ lực cho các thôn, xóm; thống kê, cân đối diện tích đất lúa, đất chuyên màu để bố trí nhóm cây vụ Đông phù hợp theo kế hoạch đề ra. Gắn việc chỉ đạo sản xuất vụ Đông với công tác chuyên dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế, bền vững.

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm thị trường, mời gọi doanh nghiệp vào liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân; lựa chọn và thực hiện nghiêm túc các hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm đã ký kết với các doanh nghiệp, tạo cơ sở vững chắc cho hợp tác làm ăn lâu dài.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp theo hướng sản xuất tập trung, sản xuất cây hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

- Phân công cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở sâu sát, quyết liệt từ đầu vụ, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật cho nông dân. Đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp để tập huấn, hướng dẫn và trình diễn các mô hình trên địa bàn huyện.

- Mỗi xã, thị trấn lựa chọn và chỉ đạo thực hiện thành công ít nhất một mô hình sản xuất như mô hình cây trồng mới, mô hình liên kết sản xuất, mô hình thuê đất để sản xuất, mục tiêu của mô hình phải đảm bảo theo hướng sản xuất hàng hóa hoặc đổi mới phương thức sản xuất hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp trên để biết, chỉ đạo và phối hợp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất.

2. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất song vẫn đảm bảo đủ ẩm. Thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, nhổ bỏ gốc cây) và giải phóng đất ngay. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như làm đất ướm đặt bầu ngô, làm đất tối thiểu gieo ngô, đậu tương; làm đất thành luống trồng rau màu các loại.

3. Về cơ cấu giống và thời vụ

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2020; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2020, cây khoai tây tập trung trồng từ 20/10/2020 đến 15/11/2020. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

*** Cây ngô:**

Trên các chân đất chuyên màu, đất đồi thấp, đất lúa chuyển sang làm màu; gieo trước 25/9/2020; sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như: B265, DK6919, NK4300, NK7328, CP511, PAC558, P4311, P4554,...; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm gieo trồng trước 30/9: sử dụng các giống ngô có tiềm năng cho năng suất cao như: CP333, B265, CP111, CP811, PAC999, PAC339, DK9955, NK4300, VN5885, LVN092, 30Y87....; ngô nếp các loại.

Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: Gieo trồng trước ngày 10/10/2020 sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, CP333, ngô nếp... Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: PSC747, NK7328, P4311, P4554, VN5885, 30Y87,... để đạt năng suất chất xanh cao, thời vụ gieo trước 05/10/2020.

Khuyến khích sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/Gt,... (*Lưu ý: các giống ngô biến đổi gen nên bố trí diện tích trồng không vượt quá 40% tổng diện tích trong vùng trồng ngô*).

Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước ngày 10/10/2020, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6 - 7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5 - 6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

*** Cây đậu tương:**

- Trà sớm và chính vụ gieo trước 20/9/2020, gieo trồng trong điều kiện thời tiết thuận lợi, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85 - 90 ngày) như: DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, Đ96-02, Đ9804; trà muộn gieo trước 05/10/2020 sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày (dưới 85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9, AK06.

Trong sản xuất đậu tương đông trên đất 2 lúa, triệt để thực hiện phương châm "*gặt đến đâu, trồng đậu tương đến đó*". Áp dụng rộng rãi kỹ thuật làm đất tối thiểu, gieo thẳng, gieo vãi, gieo bằng máy, gieo vào gốc rạ. Lưu ý đối với trồng đậu tương Đông trên đất 2 lúa cần làm rãnh thoát nước xung quanh ruộng.

* **Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2020; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2 và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao,...

* **Cây lạc:** Kết thúc trồng trước ngày 10/9/2020. Sử dụng các giống lạc năng suất cao như L14, L18, L16, L26, TB25,... Hướng dẫn nông dân áp dụng phương pháp che phủ nilon, rơm rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

* **Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt:** Các giống bí xanh: Bí xanh số 1, bí xanh Đài Loan, bí đao chanh, ... giống bí đỏ: F1-125, F1 979, bí đỏ Nhật Bản, bí đỏ Cô Tiên, ớt chỉ thiên TN 16, ớt cay số 20, ớt hiểm lai 207, ớt ngọt Mix....

Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu (bí, dưa chuột), ươm cây con (ớt) và chăm sóc cây con tốt; sản xuất theo quy trình VietGAP.

* **Khoai tây:** Thời vụ tập trung từ 25/10/2020-20/11/2020, tốt nhất 25/10/2020-15/11/2020, nếu trồng muộn gặp thời điểm nhiệt độ quá thấp, thời tiết âm u mưa phùn làm bệnh hại phát triển, làm ảnh hưởng đến năng suất. Giống khoai tây: Sử dụng các giống chủ lực như: khoai tây phục vụ chế biến gồm Atlantic, Bliss,...; khoai tây phục vụ ăn tươi gồm Marabel, Diamant, Eben, Aladin, Bliss, Actrice...

* **Rau, đậu:** Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau cao cấp, sản xuất theo quy trình rau an toàn để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa,...

(Có phụ biểu 2 hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)

4. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

Liên hệ với các đơn vị cung ứng giống, phân bón, các tổ hợp tác, cá nhân có dịch vụ làm đất để xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ cho sản xuất kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo số lượng; động viên các đơn vị dịch vụ đầu tư ứng trước vật tư, công, kinh phí làm đất cho nhân dân ngay từ đầu vụ.

Căn cứ vào Phương án sản xuất của từng địa phương; các đơn vị dịch vụ thủy lợi làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, chống hạn giữa và cuối vụ; đảm bảo 100% diện tích gieo vãi đậu tương, trồng ngô trên đất 2 lúa và cây trồng vụ Đông được tưới tiêu chủ động, nhất là việc rút kiệt nước nhanh ở giai đoạn đầu vụ.

Làm tốt công tác bảo vệ thực vật; công tác điều tra, dự tính, dự báo sâu bệnh

đặc biệt lưu ý đối tượng sâu keo mùa thu gây hại trên ngô và các loại cây trồng khác; tham mưu kịp thời để chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là các hành vi lợi dụng dịch bệnh để kinh doanh thuốc giả, thuốc không đảm bảo chất lượng và tăng giá thuốc.

Nâng cao vai trò của HTX trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định. Bên cạnh đó HTX cần tạo quỹ đất để tự tổ chức sản xuất. Thực hiện tốt các hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm không để xảy ra trường hợp đơn phương hủy bỏ hợp đồng. Đối với doanh nghiệp hỗ trợ người sản xuất khi gặp khó khăn, điều chỉnh giá hợp lý khi giá thị trường tăng, giảm theo nguyên tắc hài hòa lợi ích. Phải khuyến cáo, hướng dẫn nông dân chấp hành theo hợp đồng, không bán sản phẩm tốt ra ngoài, nhập cho công ty sản phẩm kém chất lượng, chia sẻ với doanh nghiệp khi gặp rủi ro.

Tổ chức Hội nghị giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mô hình mới có hiệu quả kinh tế cao để có hướng lựa chọn, tư vấn cho các hộ sản xuất phát triển mở rộng, đồng thời mời gọi các doanh nghiệp cùng tham gia hội nghị để giới thiệu về tiềm năng, nhu cầu của doanh nghiệp, khả năng chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu các sản phẩm.

4. Huy động các nguồn lực cho sản xuất vụ Đông

Trước tình trạng căng thẳng về thời vụ và thiếu lao động, đòi hỏi tổ chức sản xuất vụ Đông phải có sự tập trung cao độ, triển khai quyết liệt, và sự hỗ trợ của các nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp.

UBND các xã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nông nghiệp hoạt động và xây dựng kế hoạch cung ứng giống, vật tư đầu vào, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ thiết bị máy móc, ký hợp đồng nguyên tắc về bao tiêu sản phẩm vụ Đông.

Đề nghị các Ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho vay ứng trước để nhân dân có vốn đầu tư sản xuất.

Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ sản xuất, đồng thời tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia sản xuất vụ Đông. Lấy kết quả sản xuất vụ Đông làm chỉ tiêu đánh giá thi đua trong các tổ chức.

5. Cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông 2020 - 2021

Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách của tỉnh để hỗ trợ, khuyến khích sản xuất vụ Đông (chính sách tái cơ cấu, chính sách tích tụ, tập trung đất đai, chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông....).

Ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông của huyện; các xã, thị trấn xem xét hỗ trợ thêm kinh phí để phát triển các đối tượng cây trồng có lợi thế trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với UBND huyện

Thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2020 - 2021 của huyện, Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách nông nghiệp, thành

viên là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan. Kính mời các đồng chí Thường vụ Huyện uỷ phụ trách các cụm xã, các đồng chí cán bộ chỉ đạo cơ sở tham gia chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Phòng Nông nghiệp và PTNT

+ Tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện phương án, mục tiêu sản xuất vụ Đông, đồng thời theo dõi, chỉ đạo các xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã giao, hàng tuần có báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cho Huyện uỷ, UBND huyện. Tham mưu cho UBND huyện trình Huyện uỷ, HĐND huyện xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông.

+ Tăng cường quản lý Nhà nước về giống, vật tư phục vụ cho sản xuất, bảo vệ sản xuất; thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh, cơ chế của huyện để khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

+ Tham mưu cho UBND huyện trong việc quản lý các hoạt động khuyến nông, hoạt động cung ứng giống, vật tư sản xuất. Phối hợp với quản lý thị trường, công an, các cơ quan liên quan kiểm tra thường xuyên các điểm cung ứng giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật để không có hàng giả, hàng kém chất lượng đưa vào địa bàn huyện.

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: Lựa chọn các công ty doanh nghiệp tổ chức cung ứng giống, vật tư tập trung phục vụ sản xuất vụ Đông, phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các loại cây vụ Đông cho nhân dân, đặc biệt là kỹ thuật đối với cây trồng mới. Tích cực đầu mối, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh để chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, phân bón, kỹ thuật sản xuất, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản vào địa bàn phục vụ cho sản xuất. Tiếp tục tổ chức trình diễn một số cây trồng mới và giống mới ở vụ Đông. Bám sát đồng ruộng, điều tra phát hiện sớm và thông báo kịp thời về tình hình sâu bệnh, đồng thời có hướng dẫn cho nhân dân các biện pháp phòng trừ đạt hiệu quả cao để hạn chế ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.

- Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch nạo vét, tu sửa hệ thống kênh tưới, kênh tiêu, trạm bơm để chủ động phòng chống, khắc phục bão lụt và nước tưới chống hạn cục bộ, nhất là lúc hệ thống thủy nông sông Chu đóng cửa và hạn hán xảy ra.

- Điện lực Triệu Sơn: Tu bổ, nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đường dây để đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho các trạm bơm tưới, tiêu hoạt động khi có nhu cầu kể cả chống hạn và chống lụt.

- Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện: Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ Đông, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các đơn vị.

- Đội Quản lý thị trường số 6, Công an huyện: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các cơ quan thuộc ngành nông

ng nghiệp tổ chức thực hiện tốt việc quản lý các loại giống, vật tư phục vụ sản xuất để nhân dân yên tâm, tích cực sản xuất vụ Đông.

3. Đối với các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất vụ Đông do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm phó ban trực, các thành viên là trưởng các ban ngành, cán bộ công chức xã, thị trấn.

- UBND, Ban Chỉ đạo xã, thị trấn tổ chức thăm đồng xác định thời điểm thu hoạch lúa Mùa để xây dựng kế hoạch sản xuất, Phương án sản xuất vụ Đông. Hướng dẫn kế hoạch gieo trồng đến các thôn, xóm; chỉ đạo cung ứng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, kịp thời gian đến hộ nông dân. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện của địa phương, tập trung vào các sản phẩm cây trồng chủ lực, các sản phẩm mang tính hàng hóa.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giống, phân bón, vật tư phục vụ nông nghiệp trên địa bàn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra đối với nông dân. Các HTX đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón... để cung ứng giống, vật tư phục vụ nông nghiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

- Phối kết hợp với Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn, Điện lực Triệu Sơn chủ động phương án tưới, tiêu để sẵn sàng xử lý khi có lũ lụt hay hạn hán xảy ra.

- Huy động các máy gặt hiện có, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thu hoạch lúa Mùa sớm nhanh gọn, giải phóng đất kịp thời để gieo trồng, thâm canh cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất.

Triển khai và tổ chức thực hiện sản xuất vụ Đông là nhiệm vụ trọng tâm quý III và quý IV, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy có Chỉ thị tăng cường công tác lãnh đạo đối với sản xuất vụ Đông; các ngành đoàn thể, đặc biệt là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên huyện cần có kế hoạch chỉ đạo cơ sở tích cực hưởng ứng phong trào sản xuất vụ Đông 2020 - 2021. Đề nghị các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao để sản xuất vụ Đông 2020 - 2021 giành thắng lợi./.

Nơi nhận:

- TVHU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện (chỉ đạo);
- TT các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Phụ biểu 01: Chỉ tiêu các cây trồng chính

(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày / /2020 của UBND huyện)

TT	Tên xã	Tổng KH DT vụ đông 2020- 2021 (ha)	Cây ngô (ha)			Ớt xuất khẩu	Khoai tây, cà chua, bí xanh, dưa chuột	Khoai lang và rau màu khác
			Tổng	Ngô thương phẩm	Ngô dày			
1	Đông Thắng	70	20	20		5	5	40
2	Đông Tiến	70	20	20			5	45
3	Đông Lợi	60	20	20				40
4	Khuyến Nông	110	30	30		20	5	55
5	Tiến Nông	90	25	25		5	5	55
6	Dân Lý	100	45	15	30	5	5	45
7	TT Nưa	70	20	20				50
8	Thái Hoà	80	30	10	20			50
9	Vân Sơn	90	30	5	25	10		50
10	Nông Trường	120	45	45		10	5	60
11	An Nông	60	20	20				40
12	Thị Trấn T.Sơn	115	40	40			5	70
13	Minh Sơn	65	20	20				45
14	Dân Lực	80	25	25			5	50
15	Dân Quyền	100	40	40				60
16	Xuân Lộc	85	30	30				55
17	Xuân Thịnh	95	35	35			5	55
18	Thọ Vực	125	50	40	10	10	5	60
19	Thọ Phú	140	55	40	15	20	5	60
20	Xuân Thọ	75	25	15	10		5	45
21	Thọ Cường	70	20	20				50
22	Thọ Ngọc	90	45	45				45
23	Thọ Tân	75	30	30				45
24	Thọ Thế	70	25	25				45
25	Thọ Dân	70	25	25				45
26	Thọ Tiến	75	25	25				50
27	Thọ Sơn	70	30	30				40
28	Thọ Bình	100	50	20	30			50
29	Bình Sơn	25	10	10				15
30	Hợp Thắng	75	25	25				50
31	Hợp Thành	60	20	20				40
32	Triệu Thành	85	40	30	10			45
33	Hợp Lý	60	15	15				45
34	Hợp Tiến	75	15	15			5	55
	Cộng	2.800	1.000	850	150	85	65	1.650

Phụ biểu 02: HƯỚNG DẪN
LỊCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG NĂM 2020-2021
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày / /2020 của UBND huyện)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất
Ngô	Đất chuyên màu, đồi thấp, đất lúa chuyển sang trồng ngô	VS36, PSC747, B265, B06, DK6919, CP511, PAC558, P4311, P4554, 30Y87	105 - 120	10 - 25/9	Trước 20/9
	Đất 2 lúa, chân vùn chủ động nước	VS36, PSC747, CP333, B265, CP111, DK 6919S, CP111, CP811, PAC669, PAC339, DK9955, NK4300, VN5885, LVN092, 30Y87....; ngô nếp các loại.	95 - 115	15/9 - 5/10	Trước 30/9
	Trên chân đất 2 lúa mở rộng trồng ngô có sinh khối lớn dùng làm thức ăn xanh cho gia súc	PSC747, VS36, DK6919, P4311, P4554, VN5885, 30Y87	95 - 115	25/9 - 15/10	Trước 10/10
Đậu tương	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát nước	DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, Đ96-02	80 - 90	15/9 - 5/10	Trước 20/9
Lạc đông	Đất cát pha ven biển, đất bãi cao tiêu thoát nước	L14, L18, L16, L26, TB25	110 - 120	15/8 - 5/9	Trước 30/8
Khoai tây	Đất cát pha, thịt nhẹ	Marabel, Diamant, Sinora, Solara, Atlantic...	80 - 90	15/10-20/11	25/10-15/11
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110-115	25/8 - 05/10	5 - 15/9
Ớt xuất khẩu		Ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10	25 - 30/9

Ghi chú: Thời gian gieo ngô, đậu tương, ớt xuất khẩu, bí xanh càng sớm càng tốt.